

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 8 năm 2019

**DANH SÁCH HỌC SINH
KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP CÁC MÔN VĂN HÓA
NĂM HỌC 2018 - 2019**

STT	MSHS	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	ĐIỂM THI			TỐT NGHIỆP CÁC MÔN VĂN HÓA
					TOÁN	LÝ	HÓA	
1	15000771	Lê Văn Trang	06/6/2000	15TCN-CKL	V	V	V	HỎNG
2	15001606	Trần Bách Tùng	06/5/2000	15TCN-LĐL	9,5	3,0	5,0	HỎNG
3	15000295	Trần Thị Thảo Sương	10/5/2000	15TCN-MTT	0,0	2,5	2,5	HỎNG
4	15000605	Trần Tiến Lợi	23/4/2000	15TC-QTM	2,5	5,5	5,0	HỎNG
5	16000382	Lý Phát Lộc	26/02/2001	16TCN-CKL	V	V	V	HỎNG
6	16000513	Phan Lâm Tân	04/9/2001	16TCN-CKL	2,0	8,0	5,0	HỎNG
7	16000246	Vũ Minh Tiến	12/5/2001	16TCN-CKL	V	V	V	HỎNG
8	16001213	Tô Đình Trí	29/12/1996	16TCN-Đ	3,5	7,0	7,0	HỎNG
9	16001001	Nguyễn Ngọc Thanh Hiền	13/12/2001	16TCN-KTD	3,5	9,0	8,0	HỎNG
10	16001690	Nguyễn Thành Danh	07/7/2001	16TCN-LĐL1	4,0	7,0	8,5	HỎNG
11	16000090	Hoàng Bảo Khang	20/05/2001	16TCN-LĐL1	V	V	V	HỎNG
12	16003629	Nguyễn Ngọc Thanh Thủy	07/7/2000	16TCN-QTD	1,0	0,0	5,0	HỎNG
13	16000507	Phạm Trung Trọng	31/08/2000	16TCN-QTM1	V	V	V	HỎNG
14	16000706	Hồ Công Chiến	11/02/2001	16TC-QTM	5,0	V	V	HỎNG
15	16000738	Ngô Minh Lợi	19/04/1998	16TCT-Ô1	5,5	2,0	8,0	HỎNG
16	16000737	Phạm Hoàng Lắm	10/09/1998	16TCT-Ô2	5,0	3,0	8,0	HỎNG
17	17001199	Phạm Minh Nghĩa	27/08/1999	17T2-ĐCN1	7,5	1,5	5,5	HỎNG
18	17001296	Trần Văn Sơn	04/4/1999	17T2-ĐCN1	5,0	5,0	0,0	HỎNG
19	17004655	Nguyễn Hoàng	01/06/1998	17T2-QTM1	5,00	8,50	V	HỎNG
20	17004057	Nguyễn Kim Sang	12/01/1999	17T2-QTM1	4,0	5,0	8,5	HỎNG
21	18003193	Nguyễn Tăng Công	17/05/1999	18T2-CNÔ1	6,5	6,0	3,5	HỎNG
22	18004948	Lê Thị Thanh Diệu	10/04/2000	18T2-CNÔ1	8,5	6,0	4,0	HỎNG

STT	MSHS	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	ĐIỂM THI			TỐT NGHIỆP CÁC MÔN VĂN HÓA
						TOÁN	LÝ	HÓA	
23	18005037	Đoàn Trịnh	Duy	09/03/2000	18T2-CNÔ1	V	V	V	HỎNG
24	18004777	Nguyễn Văn	Hào	12/12/2000	18T2-CNÔ1	V	V	V	HỎNG
25	18004345	Đỗ Trọng	Huy	24/08/2000	18T2-CNÔ1	6,5	1,0	5,0	HỎNG
26	18005766	Huỳnh Dương Gia	Huy	01/07/1999	18T2-CNÔ1	V	V	V	HỎNG
27	18002998	Nguyễn Huân	Kiệt	27/03/2000	18T2-CNÔ1	6,5	3,5	5,0	HỎNG
28	18004006	Bùi Phi	Long	30/04/2000	18T2-CNÔ1	5,5	4,0	2,5	HỎNG
29	18004996	Nguyễn Quảng	Long	20/02/2000	18T2-CNÔ1	V	V	V	HỎNG
30	18003591	Võ Thành	Nhân	08/03/1996	18T2-CNÔ1	6,0	5,0	2,5	HỎNG
31	18004483	Lê Nguyễn Hồng	Nhật	25/10/1999	18T2-CNÔ1	4,0	5,0	3,5	HỎNG
32	18004493	Lê	Tâm	03/11/2000	18T2-CNÔ1	5,0	6,5	3,0	HỎNG
33	18003156	Huỳnh Thiên	Thanh	17/09/1999	18T2-CNÔ1	10,0	8,0	4,0	HỎNG
34	18001537	Lê Ngọc Kim	Thanh	22/02/2000	18T2-CNÔ1	8,0	7,5	3,5	HỎNG
35	18003001	Nguyễn Văn	Thành	17/07/2000	18T2-CNÔ1	6,5	6,5	3,5	HỎNG
36	18003794	Nguyễn Thành	Trung	27/11/1997	18T2-CNÔ1	V	V	V	HỎNG
37	18004710	Phạm Trường	Vũ	21/08/2000	18T2-CNÔ1	V	V	V	HỎNG

Tổng cộng danh sách có 37 học sinh.

Người lập biểu

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG TUYỂN SINH - ĐÀO TẠO

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Võ Thị Xuân Thor



Nguyễn Thị Nhuận



Đinh Văn Đệ